TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 17 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2026/TLST-VDS ngày 02 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 2002

Số CCCD: 038302003943

Địa chỉ: Thôn E, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A – sinh năm 2000

Số CCCD: 038200002310

Địa chỉ: Thôn A Hồ N, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tuấn A có 01 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 10/12/2022.

Ly hôn, chị T và anh Tuấn A thống nhất thoả thuận giao cháu Nguyễn Tuấn K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Tuấn A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng

4/2026 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở việc thực hiện quyền, nghĩa vụ này. Chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc con chung của anh Tuấn A. Trường hợp anh Tuấn A lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tuấn A thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và tự nguyện chịu thay anh Tuấn A 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng theo định kỳ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ ((ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001378, kí hiệu BLTU/26E ngày 27/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Chị T đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ thục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án DS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hoằng Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân